

BÀI 2: LIÊN XÔ VÀ CÁC NƯỚC ĐÔNG ÂU (1945-1991)

LIÊN BANG NGA (1991-200) (tiết 2)

II. Liên Xô và các nước Đông Âu từ giữa những năm 70 đến năm 1991

1. Sự khủng hoảng của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô (đọc thêm)
2. Sự khủng hoảng của chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu (đọc thêm)

3. Nguyên nhân tan rã của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu

- Một là, đường lối lãnh đạo chủ quan, duy ý chí, quan liêu bao cấp làm cho sản xuất trì trệ, đời sống của nhân dân không được cải thiện. Thiếu dân chủ và công bằng làm tăng thêm sự bất mãn trong quần chúng.

- Hai là, không bắt kịp bước phát triển của khoa học kĩ thuật tiến tiến, dẫn tới tình trạng trì trệ, khủng hoảng về kinh tế, xã hội.

- Ba là, khi tiến hành cải tổ lại phạm phải sai lầm trên nhiều mặt, làm cho khủng hoảng thêm trầm trọng.

- Bốn là, sự chống phá của các thế lực thù địch ở trong và ngoài nước

III. Liên Bang Nga từ năm 1991 đến năm 2000

- Liên bang Nga là quốc gia kế thừa địa vị pháp lý của Liên Xô trong quan hệ quốc tế.

- Về kinh tế: Từ năm 1990 – 1995, tăng trưởng bình quân hằng năm của GDP là số âm. Từ năm 1996 bắt đầu có dấu hiệu phục hồi: Năm 1997, tốc độ tăng trưởng là 0,5 %; năm 2000 lên đến 9%.

- Về chính trị: Tháng 12 - 1993, Hiến pháp Liên bang Nga được ban hành, quy định thể chế Tổng thống Liên bang. Về đối nội, tình trạng tranh chấp giữa các đảng phái và xung đột sắc tộc, nổi bật là phong trào ly khai ở Trécxnia.

- Về đối ngoại: Một mặt ngả về phương Tây, mặt khác khôi phục và phát triển các mối quan hệ với châu Á (Trung Quốc, Ấn Độ, các nước ASEAN...)

- Từ năm 2000, V. Putin lên làm Tổng thống, nước Nga có nhiều chuyển biến khả quan về kinh tế, chính trị đối ngoại, vị thế quốc tế được nâng cao.
- Tuy vậy, nước Nga vẫn phải đương đầu với nhiều nạn khủng bố do các phần tử li khai gây ra, việc giữ vững vị thế cường quốc Á – Âu.

CHƯƠNG III. CÁC NƯỚC Á, PHI VÀ MĨ LATINH (1945-2000)

BÀI 3: CÁC NƯỚC ĐÔNG BẮC Á

I. Nét chung về khu vực Đông Bắc Á

- Là khu vực rộng lớn và đông dân nhất thế giới. Trước chiến tranh thế giới thứ 2, đều bị thực dân nô dịch (trừ Nhật Bản).

- Từ sau 1945 có nhiều biến chuyển:

- Tháng 10 - 1949, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời. Cuối thập niên 90, Hồng Công và Ma Cao cũng trở về chủ quyền với Trung Quốc.
- Năm 1948, bán đảo Triều Tiên bị chia cắt thành hai miền theo vĩ tuyến 38: Đại Hàn Dân quốc ở phía Nam và Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên ở phía Bắc.
- Sau chiến tranh Triều Tiên (1950 – 1953), vĩ tuyến 38 là ranh giới giữa hai nhà nước.
- Từ năm 2000, đã kí hiệp định hoà hợp giữa hai nhà nước.

- Từ nửa sau thế kỷ XX, khu vực Đông Bắc Á đạt tăng trưởng nhanh chóng về kinh tế, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Riêng Trung Quốc có nền kinh tế tăng trưởng nhanh và cao nhất thế giới.

II. Trung Quốc

1. Sự thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và thành tựu 10 năm đầu xây dựng chế độ mới (1949 - 1959)

a. Sự thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa

- Sau chiến tranh chống Nhật, từ 1946 - 1949, diễn ra cuộc nội chiến giữa Quốc dân Đảng và Đảng Cộng sản. Cuối 1949, nội chiến kết thúc, toàn bộ lục địa TQ được giải phóng.

- Ngày 1-10-1949, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa tuyên bố thành lập.

- Ý nghĩa: chấm dứt hơn 100 năm nô dịch và thống trị của đế quốc, xóa bỏ tàn dư phong kiến, mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đã ảnh hưởng sâu sắc đến phong trào giải phóng dân tộc thế giới.

b. Thành tựu 10 năm đầu xây dựng chế độ mới (1949 - 1959) (sgk)

2. Trung Quốc những năm không ổn định (1959 – 1978) (Đọc thêm)

3. Công cuộc cải cách – mở cửa (từ năm 1978)

*** Đường lối cải cách - mở cửa**

- Tháng 12 - 1978, TW Đảng Cộng sản Trung Quốc đã vạch ra đường lối cải cách.
- Nội dung: Xây dựng chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc: Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, tiến hành cải cách và mở cửa; Chuyển sang nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, Biến Trung Quốc thành nước giàu mạnh, dân chủ và văn minh.

*** Thành tựu:**

- Đến năm 1998, kinh tế Trung Quốc tiến bộ nhanh chóng, đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới, GDP tăng hằng năm 8%.
- Năm 2000, GDP đạt 1.080 tỉ USD, thu nhập bình quân đầu người tăng, đời sống nhân dân cải thiện rõ rệt. Năm 2010, GDP Trung Quốc vượt qua Nhật để trở thành nền kinh tế lớn thứ 2 thế giới sau Mỹ.
- Nền khoa học – kỹ thuật, văn hóa, giáo dục Trung Quốc đạt thành tựu khá cao (năm 1964, thử thành công bom nguyên tử; năm 2003, phóng thành công tàu “Thần Châu 5” vào không gian).
- Đối ngoại:

- Bình thường hóa quan hệ ngoại giao với Liên Xô, Mông Cổ, Việt Nam...
- Quan hệ hữu nghị, hợp tác với các nước trên thế giới, góp sức giải quyết các vụ tranh chấp quốc tế.
- Vai trò và vị trí của Trung Quốc nâng cao trên trường quốc tế.